

Đời Diêu Tần, ngài Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập  
vương chiếu dịch ra chữ Trung Hoa  
Việt dịch: Thích Huệ Hưng – Phật Lịch 2514 Dương Lịch 1970

# KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

PHẨM 10, 11, 12, 13, 14 & CÚNG NGỘ



# NGHI THỨC KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

**Án Lam tóa-ha.** (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha.** (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,  
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

**Nãng mờ tam mãn đa, một đà nãm.**

**Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha.** (3 lần)

## TÁN HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân  
Biển mãn thập phương giới  
Cúng dường nhất thiết Phật  
Tôn Pháp, chư Bồ-tát  
Vô biên Thanh-văn chúng  
Cập nhất thiết Thánh Hiền  
Duyên khởi quang minh đài  
Xưng tán tác Phật sự  
Phổ huân chư chúng sanh  
Giai phát Bồ-đề tâm  
Viễn ly chư vọng nghiệp  
Viên thành vô thượng đạo.**

## TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

## QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch  
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì  
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)**

TÁN HƯƠNG

**Lư hương xạ nhiệt**

**Pháp-giới môn huân**

**Chư Phật hải hội tất diêu văn**

**Tùy xứ kiết tường vân**

**Thành ý phương ân**

**Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

**Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)****ĐẠI BI THẦN CHÚ**

**Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.**

**Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị**



đà dụng, cu lô cu lô, kiết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết  
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,  
Quy mạng cùng mười phương Phật  
Con nay phát nguyện rộng  
Trì Kinh Duy Ma Cật  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ tam-đồ  
Nếu có kẻ thấy nghe

**Đều phát lòng Bồ-đề  
Hết một báo thân này  
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

**Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

KHAI KINH KỆ

**Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

**Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

# KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

## PHẨM PHẬT HƯƠNG TÍCH

### THỨ MƯỜI (tiếp theo)

(trang 188 – 243)

Có các Thanh-văn khác nghĩ rằng :

“Cơm này ít lắm mà đại chúng người nào cũng phải ăn !”

Hóa Bồ-tát nói :

Chớ đem trí hẹp đức nhỏ của Thanh-văn mà đo lường phúc tuệ vô lượng của Như Lai. Bốn biển còn có thể cạn, chớ cơm này không khi nào hết. Dầu cho tất cả người đều ăn mỗi vát lớn như núi Tu Di cho đến một kiếp cũng không hết được. Vì

sao ? Vì là món ăn dư của đấng đầy đủ công đức, vô tận giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, không bao giờ hết được.

Khi đó, với bát cơm ấy chúng hội đều no đủ mà cũng vẫn còn. Các Bồ-tát, Thanh-văn, Trời, người ăn cơm đó rồi thân thể nhẹ nhàng vui vẻ ví như các Bồ-tát ở cõi nước Nhứt Thiết Lạc Trang Nghiêm, và các lỗ chân lông thoáng ra mùi hương bát ngát cũng như mùi hương các cây ở nước Chúng Hương.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật hỏi các vị Bồ-tát ở nước Chúng Hương rằng:

- Phật Hương Tích lấy chi để nói pháp ?

Các Bồ-tát kia đáp :

Phật cõi tôi không dùng văn tự để nói, chỉ dùng các mùi

hương làm cho các Trời, người được luật hạnh. Các Bồ-tát đều ngồi dưới cây hương, nghe mùi hương màu nhiệm ấy đều được tam-muội Nhất thiết đức tạng. Được tam-muội ấy đều được đầy đủ tất cả công đức của Bồ-tát.

Các Bồ-tát kia hỏi ông Duy Ma Cật rằng :

- Còn Phật Thích Ca Mâu Ni lấy gì để nói pháp ?

Ông Duy Ma Cật nói :

Chúng sanh cõi này càng càng khó giáo hóa, cho nên Phật nói những lời càng càng để điều phục họ.

Nói đó là địa ngục; đó là súc sanh; đó là ngựa quý; đó là chỗ nạn; đó là chỗ người ngu sanh;

Đó là thân làm việc tà; đó là quả báo của thân làm việc tà;

**Đó là miệng làm việc tà; đó là quả báo của miệng làm việc tà;**

**Đó là ý làm việc tà, đó là quả báo của ý làm việc tà;**

**Đó là sát sanh, đó là quả báo của sát sanh;**

**Đó là không cho mà lấy; đó là quả báo của không cho mà lấy;**

**Đó là tà dâm, đó là quả báo của tà dâm;**

**Đó là vọng ngữ, đó là quả báo của vọng ngữ;**

**Đó là hai lưỡi, đó là quả báo của hai lưỡi;**

**Đó là lời nói ác, đó là quả báo của lời nói ác;**

**Đó là lời nói vô nghĩa, đó là quả báo của lời nói vô nghĩa;**

**Đó là tham lam, ganh ghét, đó là quả báo của tham lam, ganh ghét;**

**Đó là tức giận, đó là quả báo của tức giận;**

**Đó là tà kiến, đó là quả báo của tà kiến;**

**Đó là bòn sẻn, đó là quả báo của bòn sẻn;**

**Đó là phá giới, đó là quả báo của phá giới;**

**Đó là giận hờn, đó là quả báo của giận hờn;**

**Đó là lừa dối, đó là quả báo của lừa dối;**

**Đó là ý tán loạn, đó là quả báo của ý tán loạn;**

**Đó là ngu si, đó là quả báo của ngu si;**

**Đó là kiết giới, đó là giữ giới, đó là phạm giới;**

**Đó là nên làm, đó là không nên làm;**

**Đó là chướng ngại, đó là không chướng ngại;**

**Đó là mắc tội, đó là khỏi tội;**

**Đó là tịnh, đó là nhơ; đó là hữu lậu, đó là vô lậu;**



**Đó là tà đạo, đó là chánh đạo; đó là hữu vi, đó là vô vi;**

**Đó là thế gian, đó là Niết-bàn.**

**Vì những người khó giáo hóa lòng như khỉ vượn, nên dùng bao nhiêu pháp để chế ngự lòng họ, mới có thể điều phục được. Ví như voi, ngựa ngang trái không điều phục được, phải thêm đánh đập dữ tợn cho đến thấu xương rồi mới điều phục được. Chúng sanh cang cường khó giáo hóa cũng thế, nên phải dùng tất cả những lời khổ thiết mới có thể đưa họ vào khuôn khổ luật hạnh.**

**Các Bồ-tát nước Chúng Hương kia nghe rồi nói rằng :**

**Thật chưa từng có ! Như Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ẩn cái sức tự tại vô lượng của Ngài mà dùng những phương pháp**

sở thích của người nghèo hèn để độ thoát chúng sanh. Các Bồ-tát đây cũng chịu khổ sở, nhún nhường, dùng lòng đại bi vô lượng để sanh vào cõi Phật này.

Ông Duy Ma Cật nói :

Bồ-tát ở cõi này đối với chúng sanh, lòng đại bi bền chắc thật đúng như lời các Ngài đã ngợi khen. Mà Bồ-tát ở cõi này lợi ích cho chúng sanh trong một đời còn hơn trăm ngàn kiếp tu hành ở cõi nước khác.

Vì sao ? Vì cõi Ta bà này có mười điều lành mà các Tịnh độ khác không có. Thế nào là mười?

1. Dùng bố thí để nhiếp độ kẻ nghèo nàn.
2. Dùng tịnh giới để nhiếp độ người phá giới.

3. Dùng nhẫn nhục để nhiếp độ kẻ giận dữ.
4. Dùng tinh tấn để nhiếp độ kẻ giải đãi.
5. Dùng thiền định để nhiếp độ kẻ loạn ý.
6. Dùng trí tuệ để nhiếp độ kẻ ngu si.
7. Nói pháp trừ nạn để độ kẻ bị tám nạn.
8. Dùng pháp Đại-thừa để độ kẻ ưa pháp tiểu-thừa.
9. Dùng các pháp lành để cứu tế người không đức.
10. Thường dùng tứ nhiếp để thành tựu chúng sanh.

Các Bồ-tát kia hỏi :

- Bồ-tát phải thành tựu mấy pháp ở nơi cõi này làm không làm lỗi, được sanh về cõi Tịnh độ ?

Ông Duy Ma Cật đáp :

**Bồ-tát thành tựu tám pháp thời ở cõi này làm không lầm lỗi, được sanh về cõi Tịnh độ.**

**Tám pháp là gì ?**

- 1. Lợi ích chúng sanh mà không mong báo đáp.**
- 2. Thay thế tất cả chúng sanh chịu mọi điều khổ não.**
- 3. Bao nhiêu công đức mình làm đều ban cho tất cả chúng sanh.**
- 4. Lòng bình đẳng đối với chúng sanh khiêm nhường không ngại, đối với Bồ-tát xem như Phật.**
- 5. Những kinh chưa nghe, nghe không nghi.**
- 6. Không chống trái với hàng Thanh-văn.**

7. Thấy người được cúng dường cũng không tật đố, không khoe những lợi lộc của mình, ở nơi đó mà điều phục tâm mình.
8. Thường xét lỗi mình, không nói đến lỗi của người, hằng nhứt tâm cầu các công đức.

Ông Duy Ma Cật và ngài Văn Thù Sư Lợi nói pháp này rồi, ở trong đại chúng có cả trăm ngàn Trời, người đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười ngàn Bồ-tát chứng đặng Vô sanh pháp nhẫn.

## PHẨM HẠNH BỒ-TÁT THỨ MƯỜI MỘT

Khi đó, Phật nói pháp nơi vườn cây Am La, vườn ấy bông  
nhiên rộng rãi trang nghiêm, tất cả đại chúng trong pháp hội  
đều trở thành sắc vàng.

Ông A Nan bạch Phật :

Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này, vườn  
đây bông nhiên rộng rãi trang nghiêm, tất cả chúng hội đều trở  
thành sắc vàng ?

Phật bảo :

Này A Nan ! Đây là Duy Ma Cật, Văn Thù Sư Lợi cùng cả

đại chúng cung kính vây quanh phát tâm muốn đến, nên trước hiện điềm lành này.

Lúc đó ông Duy Ma Cật nói với ngài Văn Thù Sư Lợi rằng :

- Chúng ta nên cùng nhau đến ra mắt Phật để cho các Bồ-tát đánh lễ cúng dường Thế Tôn.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói :

- Hay thay! Nay chính là lúc nên đi.

Ông Duy Ma Cật dùng sức thần thông đem cả đại chúng và các tòa sư tử để trên bàn tay hữu, đi đến chỗ Phật. Khi đến rồi ông để xuống đất, cúi đầu lễ dưới chân Phật, đi quanh phía hữu bảy vòng, một lòng chấp tay đứng sang một bên.

Các Bồ-tát kia liền xuống tòa đến cúi đầu lễ dưới chân Phật,

cũng đi quanh bảy vòng rồi đứng sang một bên. Các Đại đệ tử, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương cả thảy cũng đều xuống tòa cúi đầu lễ dưới chân Phật, đứng qua một bên.

Bấy giờ Thế Tôn như pháp an ủi hỏi thăm các Bồ-tát rồi, bảo ngồi lại chỗ cũ. Cả chúng đều vâng lời dạy.

Khi chúng ngồi xong, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất rằng :

- Ông có thấy thần lực tự tại của Bồ-tát đại sĩ làm đó chăng?

Dạ con đã thấy.

- Ý ông nghĩ sao ?

Bạch Thế Tôn ! Con thấy các việc làm ấy không thể nghĩ bàn, không phải lấy ý mà tính được, không phải suy nghĩ mà lường được.



**Ông A Nan bạch Phật rằng :**

- **Bạch Thế Tôn ! Mùi hương con nghe đây từ xưa chưa từng có, đó là mùi hương chi ?**

**Lúc đó ông Xá Lợi Phất nói với ông A Nan rằng :**

- **Lỗ chân lông của chúng tôi cũng có mùi hương ấy !**

**Ông A Nan nói :**

- **Mùi hương ấy ở đâu đến ?**

**Ông Xá Lợi Phất nói :**

**Đấy là Trưởng giả Duy Ma Cật xin cơm thừa của Phật ở nước Chúng Hương đem về ăn nơi nhà ông, nên tất cả lỗ chân lông đều ra mùi hương như thế.**

**Ông A Nan hỏi ông Duy Ma Cật rằng:**

- Mùi hương đó còn được bao lâu ?

Ông Duy Ma Cật nói :

Đến khi cơm đó tiêu.

- Cơm đó bao lâu mới tiêu ?

Thế lực cơm đó đến bảy ngày mới tiêu.

Lại nữa A Nan ! Những Thanh-văn chưa vào chánh vị, ăn cơm đó đến khi vào chánh vị rồi mới tiêu.

Đã vào chánh vị, ăn cơm đó đến khi tâm giải thoát rồi mới tiêu.

Chưa phát tâm Đại-thừa ăn cơm đó đến khi phát tâm Đại-thừa rồi mới tiêu.

Đã phát tâm Đại-thừa ăn cơm đó khi được Vô sanh nhẫn rồi mới tiêu.

Đã được Vô sanh nhẫn ăn cơm đó đến khi Nhứt sanh bồ xứ rồi mới tiêu.

Ví như có món thuốc tên là thượng vị, người uống vào trừ hết các độc trong thân rồi mới tiêu. Cơm này cũng vậy, khi trừ hết tất cả độc phiền não rồi mới tiêu.

Ông A Nan bạch Phật :

Thật chưa từng có ! Bạch Thế Tôn ! Như món cơm thơm ấy có thể làm Phật sự ?

Phật nói :

Đúng thế, đúng thế ! A Nan!

**Hoặc có cõi Phật lấy ánh sáng của Phật mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy Bồ-tát mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy người của Phật hóa ra mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy cây Bồ-đề mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy y phục ngọa cụ của Phật mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy cơm ăn mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy vườn rừng, lâu đài nhà cửa làm Phật sự;  
Có cõi lấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy thân Phật mà làm Phật sự;  
Có cõi lấy hư không mà làm Phật sự; chúng sanh theo duyên đó mà vào luật nghi.**

Có cõi lấy mộng, huyền, bóng, vang, tượng trong gương, trăng dưới nước, ánh nắng đọng, các thí dụ như thế mà làm Phật sự; Có cõi lấy tiếng tăm, lời nói, văn tự mà làm Phật sự;

Hoặc có cõi lấy Phật thanh tịnh vắng lặng, không nói không rằng, không chỉ không biết, không tạo không tác mà làm Phật sự.

Như thế A Nan ! Những oai nghi tấn chỉ, các việc thi vi của chư Phật đều là Phật sự cả.

A Nan ! Có bốn ma và tám muôn bốn ngàn phiền não mà chúng sanh phải bị nhọc nhằn mỗi mạt. Chư Phật lại dùng các pháp ấy mà làm Phật sự, đó gọi là vào pháp môn của tất cả chư Phật.

Bồ-tát vào môn này hoặc thấy tất cả cõi Phật nghiêm tịnh không lấy làm mừng, không ham muốn, không kiêu hãnh; hoặc thấy tất cả cõi Phật bất tịnh cũng không lo, không ngại, không bỏ qua, chỉ phải ở nơi chư Phật sanh tâm thanh tịnh, vui mừng cung kính khen ngợi chưa từng có.

Chư Phật Như Lai công đức bình đẳng, vì giáo hóa chúng sanh mà hiện ra các cõi Phật không đồng.

A Nan ! Ông thấy cõi nước của chư Phật, đất có bao nhiêu mà hư-không không bao nhiêu ? Như thế, thấy sắc thân chư Phật, thân có bao nhiêu mà trí tuệ không ngại thì không có bao nhiêu?

A Nan ! Sắc thân chư Phật, oai tướng, chủng tánh, giới, định,

trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, lục, vô sở úy, các pháp bất cộng, đại từ đại bi, giữ oai nghi, thọ mạng, nói pháp giáo hóa thành tựu chúng sanh, nghiêm tịnh cõi Phật, đủ các pháp Phật, thảy đều đồng đẳng, cho nên gọi là: “Tam Miếu Tam Phật Đà” gọi là “Đa Đà A Đà Độ” gọi là “Phật Đà.”

A Nan ! Nếu Ta nói đủ nghĩa ba câu này, dầu suốt đời của ông cũng không lãnh thọ hết được. Giả sử chúng sanh đầy dẫy trong cõi tam thiên đại thiên thế giới như A Nan đa văn thứ nhất, được niệm tổng trì, những người đó suốt cả đời cũng không lãnh thọ được.

Như thế A Nan ! Chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không có hạn lượng, trí tuệ biện tài không thể nghĩ bàn.

**A Nan bạch Phật rằng :**

**Dạ ! Con từ nay về sau không dám tự cho mình là đa văn nữa.**

**Phật bảo A Nan :**

**Chớ nên khởi tâm thối lui, vì sao ? Ta nói ông đa văn hơn hết trong hàng Thanh-văn chớ không phải nói với hàng Bồ-tát.**

**Hãy thôi A Nan ! Người có trí không nên so sánh với các hàng Bồ-tát. Biển sâu còn có thể dò được, chớ thiên định, trí tuệ, tổng trì, biện tài, tất cả công đức của Bồ-tát không thể đo lường được.**

**A Nan ! Các ông hãy để riêng việc Bồ-tát ra. Duy Ma Cật đây hiện bày sức thần thông trong một lúc mà tất cả hàng Thanh-văn, Bích-chi-Phật trải trăm ngàn kiếp tận lực biến hóa đều không làm được.**



Bấy giờ các Bồ-tát ở nước Chúng Hương đến đó, chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn ! Chúng con khi mới thấy cõi này, tâm tưởng cho là hạ liệt, nay chúng con tự hối trách bỏ tâm ấy. Vì sao? Phương tiện chư Phật không thể nghĩ bàn, vì độ thoát chúng sanh nên theo chỗ nhu cầu như thế nào mà hiện ra cõi Phật như thế ấy.

Dạ, bạch Thế Tôn ! Xin Thế Tôn ban chút ít pháp cho chúng con để trở về cõi kia được nhớ nghĩ đến Như Lai.

Phật bảo các Bồ-tát rằng :

Có pháp môn “tận, vô tận giải thoát” các ông nên học.

- Sao gọi là “tận” ?

**Nghĩa là pháp hữu vi.**

**- Sao gọi là “vô tận” ?**

**Nghĩa là pháp vô vi. Như Bồ-tát thời không tận hữu vi, không trụ vô vi.**

**Sao gọi là “không tận hữu vi” ?**

**Nghĩa là không lìa đại từ, không bỏ đại bi, sâu phát tâm cầu nhưt thiết trí mà không khinh bỏ, giáo hóa chúng sanh quyết không nhàm chán;**

**Đối pháp tứ nhiếp thường nghĩ làm theo; Giữ gìn chánh pháp không tiếc thân mạng; làm các việc lành không hề nhàm mỏi; chí thường để nơi phương tiện hồi hướng; cầu pháp không biếng trễ; nói pháp không lẫn tiếc;**

Siêng cúng dường chư Phật; cố vào trong sanh tử mà không sợ sệt; đối việc vinh nhục lòng không lo không mừng; không khinh người chưa học; kính người học như Phật; người bị phiền não làm cho phát niệm chánh;

Cái vui xa lìa không cho là quý; không đắm việc vui của mình mà mừng việc vui của người; ở trong thiền định tưởng như địa ngục; ở trong sanh tử tưởng như vườn nhà;

Thấy người đến cầu pháp tưởng như thầy lành; bỏ tất cả vật sở hữu tưởng đủ nhưt thiết trí; thấy người phá giới, tâm nghĩ cứu giúp;

Các pháp Ba-la-mật tưởng là cha mẹ; các pháp đạo phẩm tưởng là quyền thuộc; làm việc lành không có hạn lượng; đem

các việc nghiêm sức ở các cõi Tịnh độ trau dồi cõi Phật của mình;

Thực hành bố thí vô hạn; đầy đủ tướng tốt, trừ tất cả điều xấu, trong sạch thân khẩu ý; nhiều số kiếp sanh tử mà lòng vẫn mạnh mẽ; nghe các Đức Phật quyết chí không mỏi; dùng gươm trí tuệ phá giấc phiền não, ra khỏi ấm, giới, nhập; gánh vác chúng sanh để được hoàn toàn giải thoát; dùng sức đại tinh tấn phá dẹp quân ma; thường cầu vô niệm, thật tướng trí tuệ;

Thực hành ít muốn, biết đủ mà chẳng bỏ việc đời; không sai oai nghi mà thuận theo thế tục; khởi tuệ thần thông dắt dẫn chúng sanh; đặng niệm tổng trì đã nghe không quên; khéo biết căn cơ dứt lòng nghi của chúng sanh, dùng nhạo thuyết biện

tài diễn nói pháp vô ngại; thanh tịnh mười nghiệp lành hưởng thọ phước trời người; tu bốn món vô lượng mở đường Phạm Thiên;

Khuyên thỉnh nói pháp, tùy hỷ ngợi khen điều lành, đặng tiếng tốt của Phật, thân, khẩu, ý trọn lành, đặng oai nghi của Phật; công phu tu tập pháp lành sâu dày càng tiến nhiều lên; đem pháp Đại-thừa giáo hóa thành tựu Bồ-tát Tăng, lòng không buông lung, không mất các điều lành. Làm các pháp như thế gọi là Bồ-tát không tận hữu vi.

- Sao gọi là “không trụ vô vi”?

Nghĩa là tu học môn “không”; không lấy không làm chỗ chững; Tu học môn “vô tướng”, “vô tác”, không lấy vô tướng,

vô tác làm chỗ chứng; Tu học pháp “vô sanh” không lấy vô sanh làm chỗ chứng;

Quán “vô thường” mà không nhằm việc lành; quán “thế gian là khổ” mà không ghét sanh tử; quán “vô ngã” mà dạy dỗ người không nhằm mới; quán “tịch diệt” mà không tịch diệt hẳn;

Quán xa lìa mà thân tâm tu các pháp lành; quán không chỗ về mà về theo pháp lành; quán vô sanh mà dùng pháp sanh để gánh vác tất cả; quán vô lậu mà không đoạn các lậu; quán không chỗ làm mà dùng việc làm để giáo hóa chúng sanh;

Quán Không Vô mà không bỏ đại bi; quán chỗ chứng Chánh Pháp Vị mà không theo Tiểu-thừa; quán các pháp hư vọng,

không bền chắc, không nhân, không chủ, không tướng, bốn nguyện chưa mãn mà không bỏ phước đức thiên định trí tuệ. Tu các pháp như thế gọi là Bồ-tát không trụ vô vi.

Lại vì đủ các phước đức mà không trụ vô vi, vì đủ cả trí tuệ mà không tận hữu vi;

Vì đại từ bi mà không trụ vô vi, vì mãn bốn nguyện mà không tận hữu vi;

Vì nhóm thuốc pháp mà không trụ vô vi, vì tùy bệnh cho thuốc mà không tận hữu vi;

Vì biết bệnh chúng sanh mà không trụ vô vi; vì dứt trừ bệnh chúng sanh mà không tận hữu vi.

Các Bồ-tát chánh sĩ tu tập pháp này thời không tận hữu vi,

không trụ vô vi, đó gọi là pháp môn “tận, vô tận giải thoát”, các ông cần phải học.

Bấy giờ các Bồ-tát nước Chúng Hương nghe Phật nói pháp này rồi hết sức vui mừng, đem các thứ hoa đủ màu sắc thơm tho rải khắp cõi tam thiên đại thiên cúng dường Phật và Kinh pháp này cùng các Bồ-tát, rồi cúi đầu lễ dưới chân Phật ngợi khen chưa từng có, nói rằng : “Phật Thích Ca Mâu Ni mới có năng lực ở cõi này mà làm được phương tiện.”

Nói rồi bỗng nhiên biến trở về nước Chúng Hương.



## PHẨM THẤY PHẬT A SÚC THỨ MƯỜI HAI

**Bấy giờ Thế Tôn hỏi ông Duy Ma Cát rằng:**

**- Ông muốn thấy Như Lai thì lấy chi quán sát ?**

**Ông Duy Ma Cát thưa :**

**Như con quán thật tướng của thân, quán Phật cũng thế.**

**Con quán Như Lai đời trước không đến, đời sau không đi, hiện tại không ở; không quán sắc, không quán sắc như, không quán sắc tánh; Không quán thọ, tướng, hành, thức, không quán thức như, không quán thức tánh; không phải tứ đại sinh, cũng như hư không;**

Sáu nhập không tích tập, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm đã vượt qua; không ở ba cõi, đã lìa ba cấu; thuận ba môn giải thoát;

Có đủ ba minh, cùng ngang vô minh, không một tướng, không khác tướng, không có tự tướng, không có tha tướng, không phải không tướng, không phải chấp tướng;

Không bờ bên này, không bờ bên kia, không giữa giòng mà hóa độ chúng sanh; quán tịch diệt cũng không diệt hẳn;

Không đây, không kia, không nương nơi đây, không nương nơi kia;

không thể dùng trí mà hiểu được, không thể dùng thức mà biết được;

Không tối không sáng; không danh không tướng;

Không mạnh không yếu; không phải sạch, không phải nhơ;  
Không ở phương sở, không là phương sở;  
Không phải hữu vi, không phải vô vi;  
Không bày không nói; không bố thí, không bòn sẻn;  
Không giữ giới, không phạm giới;  
Không nhận, không giận; không tinh tấn, không giải đãi;  
Không định, không loạn; không trí không ngu;  
Không thật không dối; không đến không đi;  
Không ra không vào; bất đường nói năng;  
Không phải phước điền, không phải không phước điền;  
Không phải xứng cúng dường, không phải không xứng cúng  
dường;

**Không phải thủ, không phải xả;**

**Không phải có tướng, không phải không tướng; đồng với  
chơn tế, bình đẳng như pháp tánh;**

**Không thể cân, không thể lường, vượt quá các sự cân lường,**

**Không lớn không nhỏ; không phải thấy, không phải nghe;**

**Không phải giác, không phải tri;**

**Lìa các kiết phược, bình đẳng các trí, đồng với chúng sanh;  
đối các pháp không phân biệt;**

**Tất cả không tồn thất, không trước không nào, không tác  
không khởi, không sanh không diệt, không sợ không lo, không  
mừng không chán, không đã có, không sẽ có, không hiện có,  
không thể lấy tất cả lời nói phân biệt chỉ bày được.**

**Bạch Thế Tôn ! Thân Như Lai như thế, con quán cũng thế, nếu người nào quán theo đây gọi là chánh quán, quán khác gọi là tà quán.**

**Lúc ấy ông Xá Lợi Phất hỏi ông Duy Ma Cật rằng :**

**- Ông ở đâu chết rồi sinh nơi đây ?**

**Ông Duy Ma Cật nói :**

**- Pháp của Ngài chứng đặng có chết rồi sinh không ?**

**Ông Xá Lợi Phất nói :**

**- Không chết không sinh.**

**- Nếu các pháp không có tướng chết rồi sinh, tại sao Ngài lại hỏi: Ông ở đâu chết rồi sinh nơi đây ?**

**- Ý Ngài nghĩ sao ? Ví như hình nam nữ của nhà huyền thuật**

**hóa ra có chết rồi sinh không?**

**Ông Xá Lợi Phất nói :**

- Không có chết rồi sinh.
- Ngài không nghe Phật nói các pháp tướng như huyền đố sao?
- Có nghe như thế.

**Nếu các pháp tướng như huyền thời tại sao Ngài hỏi rằng: ông ở đâu chết rồi sinh nơi đây ?**

**Ngài Xá Lợi Phất ! Chết là cái tướng bại hoại của pháp hư dối, sinh là tướng tương tục của pháp hư dối, BỒ-tát dù chết không đứt mất gốc lành, dầu sống không tạo thêm các điều ác.**

**Bấy giờ Phật bảo ông Xá Lợi Phất:**

Có cõi nước tên là Diệu Hỷ, Phật hiệu là Vô Động, ông Duy Ma Cật này ở nước đó chết rồi sinh nơi đây.

Ông Xá Lợi Phất thưa :

Chưa từng có vậy, Bạch Thế Tôn ! Người này chịu bỏ cõi thanh tịnh mà thích đến chỗ nhiều oán hại !

Ông Duy Ma Cật nói với ông Xá Lợi Phất rằng :

- Ý Ngài nghĩ sao ? Lúc ánh sáng mặt trời chiếu lên có hiệp với tối không ?
- Không, ánh sáng mặt trời khi mọc lên thì không còn tối nữa.

Ông Duy Ma Cật hỏi:

- Mặt trời tại sao lại đi qua cõi Diêm Phù Đề ?

- Muốn đem ánh sáng chiếu soi sự tối tăm cho cõi Diêm Phù Đề.

Ông Duy Ma Cật nói :

Bồ-tát cũng lại như thế. Dù sanh cõi Phật bất tịnh cốt để hóa độ chúng sanh, chớ không có chung hiệp với kẻ ngu tối, cốt dứt trừ phiền não đen tối của chúng sanh mà thôi.

Bấy giờ cả đại chúng khao khát ngưỡng mong muốn thấy cõi nước Diệu Hỷ, đức Vô Động Như Lai và các hàng Bồ-tát, Thanh-văn kia.

Phật biết tâm niệm của chúng hội liền bảo ông Duy Ma Cật rằng:

Xin hiện cõi nước Diệu Hỷ, đức Vô Động Như Lai và các



hàng Bồ-tát, Thanh-văn cho chúng hội xem, đại chúng ai cũng đang ngưỡng mộ.

Lúc ấy ông Duy Ma Cật tâm nghĩ rằng:

“Ta sẽ không rời chỗ ngồi mà tiếp lấy cõi nước Diệu Hỷ, núi, sông, khe, hang, ao hồ, biển lớn, nguồn suối, các núi Thiết-vi, Tu-di, và nhật nguyệt, tinh tú, các cung điện của Thiên, Long, quỷ thần, Phạm Thiên cùng các hàng Bồ-tát, Thanh-văn, thành ấp, tụ lạc, trai gái lớn nhỏ, cho đến Vô Động Như Lai và cây Bồ-đề, hoa sen quý có thể làm Phật sự trong mười phương.

Ba đường thềm báu từ cõi Diêm Phù Đề đến cõi trời Đao Lợi, do thềm báu này chư Thiên đi xuống để làm lễ cung kính đức Vô Động Như Lai và nghe thọ kinh pháp. Người ở cõi Diêm

Phù Đề cũng lên thêm báu đó mà đi lên cõi trời Đao Lợi để ra mắt chư Thiên kia.

Cõi nước Diệu Hỷ thành tựu công đức vô lượng như thế, trên đến trời Sắc Cứu Cánh, dưới đến thủy tể, dùng tay bên hữu chấn lấy rất nhanh như cái bàn tròn của người thợ gốm, rồi đem về cõi Ta bà này cũng như đặt cái tràng hoa, để đưa cho đại chúng xem.”

Ông suy nghĩ như vậy rồi liền nhập vào tam-muội hiện sức thần thông lấy tay bên hữu chấn lấy cõi nước Diệu Hỷ để vào cõi Ta bà này. Các Bồ-tát và chúng Thanh-văn cùng các Thiên, nơn có thần thông đều cất tiếng thưa rằng :

Dạ ! Bạch Thế Tôn ! Ai đem con đi, xin Thế Tôn cứu hộ cho.

**Phật Bất Động nói :**

**Không phải Ta làm, đó là thần lực của ông Duy Ma Cật làm như thế.**

**Ngoài ra những người chưa có thần thông, không hay không biết mình đi đâu. Cõi nước Diệu Hỷ dù vào cõi Ta Bà này mà không thêm không bớt, còn cõi Ta Bà này cũng không chật hẹp, vẫn y nguyên như trước.**

**Bấy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni bảo đại chúng rằng :**

**Các ông hãy xem cõi nước Diệu Hỷ, Phật Vô Động Như Lai, nước đó trang nghiêm tốt đẹp, chúng Bồ-tát hạnh thanh tịnh, hàng đệ tử toàn trong sạch.**

**Đại chúng thưa rằng :**

- Dạ ! Đã thấy.

Phật bảo :

Các Bồ-tát nếu muốn được cõi Phật thanh tịnh như thế, cần phải học cái đạo của đức Vô Động Như Lai đã làm.

Khi hiện ra cõi nước Diệu Hỷ này, cõi Ta Bà có mười bốn ngàn na-do-tha người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều nguyện sanh sang cõi nước Diệu Hỷ.

Phật Thích Ca Mâu Ni liền thọ ký cho rằng :

- Sẽ đặng sanh sang nước đó.

Bấy giờ nước Diệu Hỷ ở nơi cõi Ta Bà này làm những việc lợi ích xong, liền trở về bốn xứ, cả đại chúng đều thấy rõ.

Phật bảo ông Xá Lợi Phất :

- Ông có thấy cõi nước Diệu Hỷ và đức Phật Vô Động đấy chẳng?
- Dạ, bạch đã thấy.

Bạch Thế Tôn ! Nguyện tất cả chúng sanh được cõi thanh tịnh như Đức Phật Vô Động và thần thông như ông Duy Ma Cật.

Bạch Thế Tôn ! Chúng con được nhiều lợi lành, được thấy ông Duy Ma Cật này để gần gũi cúng dường. Còn những chúng sanh hoặc hiện tại đây, hoặc sau khi Phật diệt độ mà nghe kinh này cũng được lợi lành, hưởng lại nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng giải nói, đúng như pháp tu hành.

Nếu có người tay cầm được kinh điển này thì đã được kho tàng Pháp bảo.

Nếu có người đọc tụng giải thích nghĩa lý kinh này, đúng như lời nói tu hành thời được chư Phật hộ niệm.

Nếu có ai cúng dường người như thế, tức là cúng dường chư Phật.

Nếu có người nào biên chép thọ trì kinh này, chính là trong nhà người đó có Như Lai.

Nếu người nghe kinh này mà tùy hỷ thời người đó sẽ được đến bậc “Nhứt thiết trí.”

Nếu người tin hiểu kinh này cho đến một bài kệ bốn câu rồi giải nói cho người khác nghe, phải biết người đó được thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

## PHẨM PHÁP CÚNG DƯỜNG THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhon ở trong đại chúng bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Con dù theo Phật và ngài Văn Thù Sư Lợi nghe nói trăm ngàn thứ kinh mà chưa từng nghe kinh điển "Bất Khả Tư Nghị Tự Tại Thần Thông Quyết Định Thật Tướng."

Như con hiểu nghĩa lý của Phật nói, nếu có chúng sinh nào nghe Kinh pháp này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng thì quyết được pháp này không nghi, huống chi đúng như lời nói mà tu hành, thời người đó ngăn bít các nẻo ác, mở cửa lành, thường

được chư Phật hộ niệm, hàng phục ngoại đạo, dẹp trừ ma oán, tu đạo Bồ-đề, ở an nơi đạo tràng, noi theo dấu vết thực hành của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì đọc tụng, đúng như lời nói tu hành, con sẽ cùng các quyến thuộc cúng dường hầu hạ. Ở nơi tụ lạc, thành ấp, núi rừng, đồng nội, chỗ nào có Kinh này, con sẽ cùng các quyến thuộc đồng đến chỗ đó nghe thọ kinh pháp. Những người chưa tin, sẽ làm cho họ sanh lòng tin, người đã tin rồi chúng con sẽ ủng hộ.

Phật nói:

Hay thay! Hay thay! Thiên Đế! Như lời ông nói, Ta sẽ giúp cho ông được vui thêm. Kinh này rộng nói đạo Vô Thượng



**Chánh Đẳng Chánh Giác bất khả tư nghị của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.**

**Vì thế Thiên Đế! Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ thọ trì, đọc tụng, cúng dường kinh pháp này, thời chính là cúng dường Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai vậy.**

**Thiên Đế! Giả sử có các Như Lai đầy khắp cõi tam thiên đại thiên như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng bụi,... Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào hoặc một kiếp hoặc không đầy một kiếp cung kính tôn trọng, ngợi khen cúng dường, dựng các món cần dùng cho đến sau khi các đức Phật diệt độ, đem xá-lợi toàn thân của mỗi Phật dựng tháp bảy báu, ngang rộng bằng cõi tứ thiên hạ, cao đến trời Phạm thiên, bảo tháp trang nghiêm**

rực rỡ, dùng tất cả hoa, hương, anh lạc, tràng phan, kỹ nhạc tốt đẹp bậc nhất, hoặc một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp, mà cúng dường.

Thiên Đế! Ý ông nghĩ sao, người đó làm việc phước có nhiều chăng?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, phước đức của người đó đủ cho trăm ngàn ức kiếp nói mãi cũng không hết được.

Phật bảo Thiên Đế:

Phải biết gã thiện nam, thiện nữ đó nghe kinh điển "Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát" này tin hiểu thọ trì đọc tụng tu hành thì phước đức hơn người làm việc cúng dường kia.

Vì sao? Quả Bồ-đề của chư Phật đều từ Kinh này sanh ra, tướng Bồ-đề không có hạn lượng, do nhân duyên đó nên phước đức cũng không có hạn lượng.

**Phật bảo Thiên Đế:**

Về quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy ở đời có Phật hiệu là Dược Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước tên Đại Trang Nghiêm, kiếp tên là Trang Nghiêm. Phật sống lâu hai mươi tiểu kiếp, chúng Thanh-văn Tăng có ba mươi sáu ức na-do-tha, chúng Bồ-tát Tăng có mười hai ức.

**Thiên Đế!** Lúc đó, có vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là

Bảo Cái đầy đủ bảy báu, cai trị cả bốn thiên hạ. Vua có một ngàn người con tốt đẹp mạnh mẽ, hay dẹp trừ các kẻ oán địch.

Lúc đó, Vua Bảo Cái cùng quyến thuộc cúng dường Dược Vương Như Lai, dựng cúng các đồ cần dùng đến mãn năm kiếp. Qua năm kiếp rồi, vua bảo ngàn người con rằng: “Các người cũng phải đem tâm tâm cúng dường Phật như ta vậy.”

Khi đó ngàn người con đều vâng mạng lệnh của vua cha cúng dường Dược Vương Như Lai, dựng cúng tất cả đồ cần dùng cũng mãn năm kiếp. Có một người con của vua tên là Nguyệt Cái ngồi một mình suy nghĩ rằng, có việc cúng dường nào thù thắng hơn việc cúng dường này chăng?

Do sức oai thần của Phật, ở giữa hư không có vị Trời nói rằng:

**Thiện nam tử! Pháp cúng dường là hơn hết các việc cúng dường.**

**Nguyệt Cái liền hỏi:**

**- Sao gọi là pháp cúng dường?**

**Vị trời đáp:**

**Ông đến hỏi đức Dược Vương Như Lai sẽ nói rõ thế nào là pháp cúng dường.**

**Tức thì Nguyệt Cái vương tử đi đến chỗ Dược Vương Như Lai cúi đầu lễ dưới chân Phật, đứng qua một bên bạch Phật rằng:**

**Bạch Thế Tôn! Trong việc cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Thế nào gọi là pháp cúng dường?**

**Phật dạy rằng:**

**Thiện nam tử! Pháp cúng dường là Kinh thâm diệu của chư Phật nói ra, tất cả trong đời khó tin khó nhận, nhiệm mầu khó thấy, thanh tịnh không nhiễm, không phải lấy suy nghĩ phân biệt mà biết được. Kinh này nhiếp về pháp tạng của Bồ-tát, dùng ấn đà-la-ni ấn đó, cho đến bất thối chuyển, thành tựu sáu độ; khéo phân biệt các nghĩa, thuận pháp Bồ-đề, trên hết các kinh, vào đại từ bi; lìa các việc ma và các tà kiến, thuận pháp nhân duyên, không ngã, không hơn, không chúng sanh, không thọ mạng; không vô tướng, vô tác, vô khởi; làm cho chúng sanh ngồi nơi đạo tràng mà chuyển pháp luân; chư Thiên, Long thần, Càn-thát-bà thấy đều ngợi khen; đưa chúng**

sinh vào pháp tạng của Phật, nhiếp tất cả trí tuệ của Hiền Thánh, diễn nói cách tu hành của Bồ-tát, nương theo nghĩa thật tướng của các pháp, tuyên bày các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt; cứu độ chúng sanh hủy phá giới cấm, làm cho tà ma ngoại đạo và người tham lam chấp trước đều sợ sệt.

Chư Phật, Hiền Thánh đều ngợi khen, trái cái khổ sanh tử, chỉ cái vui Niết-bàn, chư Phật ba đời ở trong mười phương đều nói ra. Nếu người nghe những Kinh như thế mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, dùng sức phương tiện phân biệt giải nói, chỉ bày rành rẽ cho chúng sanh, giữ gìn chánh pháp đó gọi là pháp cúng dường. Lại theo các pháp đúng như lời nói tu hành, tùy thuận mười hai như duyên, lìa tà kiến, được vô sanh nhẫn;

quyết định không có ngã, không có chúng sanh mà đối với quả báo như duyên không trái không cãi, là các ngã sở. Y theo nghĩa không y theo lời, y theo trí không y theo thức, y theo kinh liễu nghĩa không y theo kinh không liễu nghĩa, y theo pháp không y theo người, thuận theo pháp tướng, không chỗ vào, không chỗ về. "Vô minh" diệt hết thì "hành" cũng diệt hết, cho đến "sanh" diệt hết thì "lão tử" cũng diệt hết, quán như thế thì mười hai như duyên không có tướng diệt hết, không có tướng khởi sanh, đó gọi là pháp cúng dường hơn hết.

**Phật bảo Thiên Đế:**

Vương tử Nguyệt Cái theo Phật Dược Vương nghe pháp như thế rồi được pháp "nhu thuận nhẫn", liền cởi y báu và đồ trang



sức nơi thân cúng dường Phật và bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ con sẽ thực hành pháp cúng dường để gìn giữ chánh pháp, nguyện nhờ oai thần của Như Lai thương xót gia hộ cho con được hàng phục ma oán tu hạnh Bồ-tát.

Phật biết trong tâm niệm của ông mà thọ ký rằng:

"Về đời sau này ông giữ gìn thành trì chánh pháp."

Này Thiên Đế! Vương tử Nguyệt Cái lúc đó được kiến đạo vị, thấy pháp thanh tịnh, nghe Phật thọ ký đem lòng chánh tín xuất gia tu tập các pháp lành, tinh tấn không bao lâu chứng ngũ thông, đủ đạo hạnh Bồ-tát, được môn đà-la-ni, biện tài vô ngại. Sau khi Phật diệt độ, ông dùng sức thần thông, tổng trì

biện tài đã chứng được y theo pháp của Dược Vương Như Lai đã nói mà ban bố ra mãn mười tiểu kiếp.

Tỳ-kheo Nguyệt Cái giữ gìn Phật pháp, siêng tu tinh tấn, ngay đời đó hóa độ được trăm muôn ức người ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không còn thối lui, mười bốn na-do-tha người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác và vô lượng chúng sanh được sanh về cõi Trời.

Thiên Đế! Vua Bảo Cái lúc ấy đâu phải người nào khác, hiện nay thành Phật hiệu là Bảo Diệm Như Lai, còn một ngàn người con của vua, chính là một ngàn vị Phật trong đời Hiền kiếp, mà đức Ca La Cưu Tôn Đà thành Phật trước hết, đến vị Phật thành rốt sau hiệu là Lôu Chí, còn Nguyệt Cái Tỳ-kheo chính là thân

**Ta đây, tức là Phật Thích Ca vị thứ tư trong đời Hiền kiếp.**

**Như thế, Thiên Đế! Phải biết cái yếu điểm pháp cúng dường là hơn hết trong việc cúng dường, bậc nhất không chi sánh kịp.**

**Này Thiên Đế! Phải lấy pháp cúng dường mà cúng dường các đức Phật.**

## PHẨM CHÚC LỤY THỨ MƯỜI BỐN

**Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di Lặc rằng:**

**Này Di Lặc! Ta nay đem pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã chứa nhóm vô lượng ức a-tăng-kỳ kiếp mà phước chúc cho ông. Những thứ Kinh như thế, sau khi Phật diệt độ về thời mạt pháp các ông phải dùng thần lực diễn nói lưu bố khắp cõi Diêm Phù Đề chớ để đứt mất.**

**Vì sao? Về đời vị lai sẽ có những gã thiện nam, thiện nữ và Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-thát-bà, La-sát v.v... phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ưa pháp Đại-thừa, nếu**

không cho họ nghe những kinh như thế thì mất lợi lành. Hạng người như thế nghe những kinh đó tất ưa thích tin chịu phát tâm hy hữu sẽ đánh lễ vưng thọ, rồi theo chỗ cần lợi lạc cho chúng sanh mà diễn nói pháp.

**Di Lạc ! Ông phải biết, Bồ-tát có hai tướng.**

**Sao gọi là hai?**

- Một là ưa những câu văn hay đẹp.
- Hai là không sợ nghĩa sâu xa, hiểu được đúng như thật.

Như hạng ưa về những câu văn hay đẹp, phải biết đó là Bồ-tát mới học. Nếu ở nơi kinh điển thậm thâm không niễm, không trước, không có chút sợ sệt và hiểu rõ được đó, nghe rồi tâm thanh tịnh thọ trì, đọc tụng đúng như lời nói mà tu hành,

phải biết đó là hạng tu hành đã lâu.

Này Di Lạc! Lại có hai pháp gọi là BỒ-tát mới học không thể quyết định pháp thậm thâm. Hai pháp là chi?

Một là những kinh điển thậm thâm chưa từng nghe, nếu nghe thời sợ sệt sanh lòng nghi, không tùy thuận được, chê bai không tin rồi nói rằng: "Kinh này từ trước đến giờ ta chưa từng nghe, từ đâu đến đây?"

Hai là nếu có người hộ trì giải nói những kinh sâu xa như thế, không chịu gần gũi cúng dường cung kính, hoặc ở nơi đó nói lỗi xấu của người kia. Có hai pháp ấy, phải biết BỒ-tát mới học chỉ là tự tổn hại chớ không thể ở nơi pháp thậm thâm mà điều phục được tâm mình.

**Này Di Lặc! Lại có hai pháp, Bồ-tát đầu tin hiểu thâm pháp, vẫn còn tự tổn hại chớ không thể chứng được vô sanh pháp nhãn.**

**Hai pháp là chi?**

- Một là khinh dễ các Bồ-tát mới học mà không dạy bảo;
- Hai là dù tin hiểu thâm pháp mà lại chấp tướng phân biệt.

**Bồ-tát Di Lặc nghe Phật nói như thế rồi, bạch Phật rằng:**

**Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có! Như lời Thế Tôn đã nói, con quyết xa lìa các lỗi như thế, xin vưng giữ pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã chứa nhóm từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp của Như Lai. Nếu vị lai có gã thiện nam, tín nữ nào cầu pháp Đại-thừa, con sẽ làm cho tay người đó được những kinh**

điền như thế và cho họ cái sức ghi nhớ để thọ trì đọc tụng, điền nói cho người.

Bạch Thế Tôn! Nếu đời sau có người thọ trì đọc tụng, điền nói kinh này cho người khác, đó chính là thần lực của Di Lặc lập nên.

Phật nói: Hay thay ! Hay thay !

Này Di Lặc! Như lời ông nói, Ta sẽ giúp cho ông vui thêm.

Bấy giờ các Bồ-tát chấp tay bạch Phật rằng:

“Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con cũng ở các cõi nước trong mười phương, truyền bá cùng khắp pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và sẽ dẫn dắt những người nói pháp được kinh này.”



**Lúc đó bốn vị Thiên Vương bạch Phật rằng:**

**“Ở các chỗ hoặc thành ấp, tụ lạc, núi rừng, đồng nội có quyển Kinh này, có người đọc tụng, giải nói, con sẽ đem các quyển thuộc đi đến chỗ đó để nghe pháp, ủng hộ cho người đó mỗi phía trăm do-tuần, không để người cố ý tìm làm hại.”**

**Bấy giờ Phật bảo A Nan rằng:**

**- Ông hãy thọ trì lấy Kinh này, rộng nói khắp truyền cho đời sau.**

**A Nan thưa:**

**- Dạ ! Con đã thọ trì rồi. Bạch Thế Tôn ! Kinh này gọi tên là gì ?**

**Phật bảo A Nan:**

**“Kinh này tên là Duy Ma Cật Sở Thuyết, cũng gọi là Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Pháp Môn, ông nên thọ trì.”**

**Phật nói kinh này rồi, Trưởng giả Duy Ma Cật, Văn Thù Sư Lợi, Xá Lợi Phất, A Nan, v.v... và các hàng Trời, Người, A-tu-la, tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy rồi đều rất vui mừng tin nhận kính vâng theo tu hành.**

**Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát  
Ma-ha-tát. (3 lần)**

(KINH NHẬT TỤNG - Trang 134)

## NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

**Hương tài nhiệt**

**Lư phần bảo đánh trung**

**Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng**

**Hương yên lieu nhiều liên-hoa động**

**Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung**

**Thiên Thai sơn La-hán**

**Lai thọ nhưn gian cúng.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)**

**Nam-mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát.** (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời  
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị  
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục  
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,  
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô  
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý;  
vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý  
thức giới.**

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật**

**Thập phương thế giới diệc vô tỷ**

**Thế gian sở hữu ngã tận kiến**

**Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

CÚNG DƯỜNG

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.**

**Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.**

**Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhưt Thiết Chư Phật.**

**Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.**

**Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.**

**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.**

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.**

**Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.**

**Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.**

**Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.**

**Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.**

**Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát**

**Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.**

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.**

**Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.**

**Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thử thực sắc hương vị,**

**Thượng cúng thập phương Phật,**

**Trung phụng chư Hiền Thánh,**



Hạ cập lục đạo phẩm,  
Đẳng thí vô sai biệt,  
Tùy nguyện giai bảo mãn,  
Linh kim thí giả đắc,  
Vô lượng Ba-la-mật.  
Tam đức lục vị,  
Cúng Phật cập Tăng,  
Pháp giới hữu tình,  
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,  
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,  
Sắc hương mỹ vị biến hư không,  
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu  
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,  
Bát nạn, tam đồ,  
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,  
Đương nguyện chúng sanh,  
Sở tác giai biện,  
Cụ chư Phật pháp.

### HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hương  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.  
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não

Nguyên đặc trí huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.  
Giai cộng thành Phật đạo.

## TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế  
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm  
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống  
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này**

**Hương về khắp tất cả**

**Đệ tử và chúng sanh**

**Đều trọn thành Phật đạo.**